

**CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ VY ANH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ VY ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VY ANH GEMSTONE GOLD SILVER  
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108720010

**3. Ngày thành lập:** 02/05/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 36 ngõ 12 phố Hồng Tiến, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà  
Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                               | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                | 2410     |
| 2.  | Sản xuất kim loại quý và kim loại màu<br>( Không bao gồm hoạt động sản xuất vàng miếng) | 2420     |
| 3.  | Đúc sắt, thép                                                                           | 2431     |
| 4.  | Đúc kim loại màu                                                                        | 2432     |
| 5.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                          | 2511     |
| 6.  | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                        | 2591     |
| 7.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                            | 2592     |
| 8.  | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                             | 2593     |
| 9.  | Thu gom rác thải không độc hại                                                          | 3811     |
| 10. | Thu gom rác thải độc hại                                                                | 3812     |
| 11. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại                                                | 3821     |
| 12. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại                                                      | 3822     |
| 13. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>( không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)       | 4511     |
| 14. | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>( không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)         | 4513     |
| 15. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                          | 4520     |
| 16. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>( không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)        | 4610     |
| 17. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép<br>( không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)      | 4641     |
| 18. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>( không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)        | 4649     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                             |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 19. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm<br>( không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)                                                                                                                                                           | 4651        |
| 20. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>( không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)                                                                                                                                                            | 4652        |
| 21. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>( không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)                                                                                                                                                               | 4659        |
| 22. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                            | 4771        |
| 23. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                     | 4772        |
| 24. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                         | 4931        |
| 25. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                                                            | 4932        |
| 26. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                              | 4933        |
| 27. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                            | 5610        |
| 28. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                    | 5621        |
| 29. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                        | 5629        |
| 30. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                     | 5630        |
| 31. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                     | 7490        |
| 32. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                      | 7710        |
| 33. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                              | 7911        |
| 34. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                       | 7912        |
| 35. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Hoạt động kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ                                                                                                                                                                | 4662        |
| 36. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>( không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)                                                                                                                                                             | 4669        |
| 37. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại; Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức; | 4773        |
| 38. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>( không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)                                                                                                                                       | 8299        |
| 39. | Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan<br>Hoạt động gia công vàng trang sức, mỹ nghệ.                                                                                                                                                                   | 3211(Chính) |
| 40. | Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan                                                                                                                                                                                                              | 3212        |

**6. Vốn điều lệ:** 7.900.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN TUẤN QUANG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 24/12/1979 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012750993

Ngày cấp: 25/01/2007 Nơi cấp: CA TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 102 đường Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 36 ngõ 12 phố Hồng Tiến, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN TUẤN QUANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/12/1979 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012750993

Ngày cấp: 25/01/2007 Nơi cấp: CA TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 102 đường Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 36 ngõ 12 phố Hồng Tiến, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội